TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CL** **TỈNH BT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc
Số: 57/2023/QĐCNTTLH	*CL, ngày 09 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 33, 59 của Luật hôn nhân, gia đình năm 2014.

Căn cứ đơn khởi kiện tranh chấp về chia tài sản chung sau khi ly hôn của bà Nguyễn Thị Đài Tr.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện ngày 19 tháng 6 năm 2023 về việc đơn khởi kiện tranh chấp về chia tài sản chung sau khi ly hôn của bà Nguyễn Thị Đài Tr.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 7 năm 2023 về sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người yêu cầu: bà Nguyễn Thị Đài Tr, sinh năm 1996; địa chỉ: ấp PH, xã PS, huyện CL, tỉnh BT.

Người bị kiện: Ông Trịnh Quốc H, sinh năm 1987; địa chỉ: ấp PH, xã PS, huyện CL, tỉnh BT.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Trịnh Văn C, sinh năm 1957 và bà Lê Thị Y, sinh năm 1959; địa chỉ: ấp PH, xã PS, huyện CL, tỉnh BT.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 7 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 7 năm 2023, cụ thể như sau:

Bà Tr và ông H thống nhất thỏa thuận chia tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn gồm: 01 ngôi nhà cấp 4 có diện tích ngang 4,1m x dài 20,8m = 104m^2, được

xây dựng trên một phần thửa đất số 10, tờ bản đồ số 23, xã PS, huyện CL, do ông Trịnh Văn C và bà Lê Thị Y (là cha mẹ ruột của ông H) đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ông H được toàn quyền sử dụng căn nhà cấp 4 trên phần đất có diện tích ngang 4,1m x dài 20,8m tổng diện tích 104m^2. Nhà có kết cấu: nền lót gạch ceramit, vách xây tường chưa tô sơn, cột bêtông, mái lợp tol.

Ông H đồng ý thói lại cho bà Tr ½ giá trị của căn nhà là 15.000.000đồng. Thời hạn thanh toán 3 lần:

+ Lần I: vào ngày 20/08/2023 ông H giao cho bà Tr là 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

+ Lần II: vào ngày 20/10/2023 ông H giao cho bà Tr là 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

+ Lần III vào ngày 20/12/2023 ông H giao cho bà Tr số tiền còn lại là 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các bên tham gia hòa giải;*
- *VKSND huyện CL;*
- *CCTHADS huyện CL;*
- *Lưu TA.*

THẨM PHÁN
(Đã ký tên và đóng dấu)